

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HSST

Ngày: 10-4- 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Trọng Quý**

2. Ông **Lưu Minh Sửu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Cao Thị Bình** - Thư ký TAND huyện Thọ Xuân

**- Đại diện VKSND huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:** Bà **Trịnh Thị**

**Phượng** - Kiểm sát viên

Ngày 10/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thị H** - Sinh ngày: 04/9/1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã XL , huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị Nh ; Chồng: Hoàng Đình B ; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 28/8/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lục Thị T** - Sinh ngày: 06/7/1968

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã X Kh , huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; là Đại biểu HĐND xã X Kh , hiện đã bị tạm đình chỉ nhiệm vụ theo Quyết định số: 01 - QĐ/HĐND ngày 29/8/2018 của HĐND xã X Kh Thọ Xuân; con ông Lục Đình L và bà Lê Thị Ch (đã chết); Chồng: Nguyễn Xuân B ; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 28/8/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thị Th** - Sinh ngày: 25/5/1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Ng Tr xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Xuân Ng và bà Đỗ Thị M ; Chồng: Trịnh Văn T ; có 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 29/8/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Thị T** - Sinh ngày: 20/5/1966;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph C , xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học

vấn: 7/10; con ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị C; Chồng: Đỗ Văn H ; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 29/8/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. **Đỗ Văn Ch** - Sinh ngày: 10/10/1966;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H , xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; con ông Đỗ Văn Ph (đã chết) và bà Lê Thị G ; vợ: Lê Thị Ch; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 28/8/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. **Nguyễn Thị Ph** , sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn Đ K thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. **Nguyễn Văn B** ; sinh năm 1965;

Trú tại: Thôn H Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/8/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà nghỉ Thanh H ở thị trấn S V có một số đối tượng đánh bài ăn tiền. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc, phát hiện tại phòng nghỉ 104 có hai người đang ở trong phòng là Nguyễn Thị Ph trú tại thôn ĐK, thị trấn Lam Sơn và Nguyễn Văn B trú tại thôn H, xã Thọ Hải. Trên giường trong phòng có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, gắn thẻ sim có số thuê bao 0984322394 là điện thoại của Ph và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn thẻ sim có số thuê bao 01678712101 là điện thoại của B. Ph và B khai báo chỉ đánh bài cho vui, không đánh bài ăn tiền. Tiến hành kiểm tra điện thoại của B phát hiện các tin nhắn mua số lô, đề với Lục Thị T trú tại thôn 1, xã X Kh, huyện Thọ Xuân.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lục Thị T, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Duos, gắn thẻ sim có số thuê bao 0946561xxx; 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn hai thẻ sim có các số thuê bao 01273231xxx, 0928639xxx và các giấy tờ ghi chép số lô, số đề. Tiến hành kiểm tra điện thoại SamSung phát hiện có các tin nhắn mua bán lô đề trùng khớp với tin nhắn trong điện thoại của Ph, B và các tin nhắn qua mạng xã hội zalo để mua bán số lô, số đề với Lê Thị H ở thôn 5, xã XL và Đỗ Văn Ch ở thôn H, xã Thọ Hải.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Thị H và Đỗ Văn Ch ; thu giữ của Hiên 01 điện thoại SamSung A5 màu vàng gắn hai thẻ sim có số thuê bao 0944809xxx, 0944986xxx; 01 điện thoại di động Nokia 515 màu đen gắn thẻ sim có số thuê bao 01676886xxx; 01 điện thoại OPPO màu trắng gắn hai thẻ sim có số thuê bao 0987330xxx, 0948570xxx; các giấy tờ có ghi chép số lô đề và 83.200.000đ. Thu giữ của Ch 01 điện thoại Iphone màu trắng, gắn thẻ sim có số thuê bao 0919607xxx; 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 01655679xxx; 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao

01677237xxx; 01 máy tính bảng Galaxy tab 3 màu trắng nhãn hiệu SamSung, gắn thẻ sim có số thuê bao 0964027xxx. Tiến hành kiểm tra điện thoại SamSung A5 của H và điện thoại Iphone 4 của Ch đều có các tin nhắn mua bán lô đề với T (nội dung trùng khớp với nội dung tin nhắn trong điện thoại của T); Trong điện thoại của H còn có nội dung tin nhắn mua bán lô đề với Nguyễn Thị Th ở thôn Ng Tr, xã Xuân Minh và Lê Thị T ở thôn Ph C, xã Xuân Minh.

Ngày 23/8/2018, Th và T đến Công an huyện Thọ Xuân đầu thú; Th giao nộp 01 điện thoại SamSung màu trắng, gắn thẻ sim có số thuê bao 01205276xxx; T giao nộp 01 điện thoại SamSung galaxy J5, gắn sim có số thuê bao 01205298xxx. Tiến hành kiểm tra điện thoại của Th và T có nội dung tin nhắn mua bán số lô, đề với Lê Thị H (nội dung trùng khớp với nội dung tin nhắn còn lưu giữ trong điện thoại của H).

Quá trình điều tra xác định được hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của các bị can trong ngày 22/8/2018 như sau: Lục Thị T và Trần Thị T bán số lô, số đề cho người chơi bằng cách nhận tin nhắn qua điện thoại hoặc ghi bán trực tiếp, sau đó tổng hợp lại rồi nhắn tin chuyển bảng cho Lê Thị H để hưởng tiền chênh lệch. Ngoài việc chuyển bảng cho H, T còn chuyển bảng cho Đỗ Văn Ch. Nguyễn Thị Th trực tiếp nhắn tin mua số đề với H. Quá trình nhắn tin, chuyển bảng số lô, số đề giữa các bị cáo với nhau được thỏa thuận: Với mỗi điểm lô H tính cho bảng của T, Th và T 21.800đ; với số đề thì H tính cho Th và T 72%, còn T là 73%; với lô xiên H tính cho T 80%, Tỉnh 75%; đề ba càng 90%. Còn giữa T và Ch thỏa thuận một điểm lô là 21.800đ; đề hai số, ba càng, lô xiên tính tiền 73%. Đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày, nếu bảng nào có số lô, số đề trúng thì H phải thanh toán tiền cho T, Th, T hoặc Ch phải thanh toán cho T với cách tính: nếu số đề trúng thì gấp 70 lần số tiền, còn một điểm lô trúng tính bằng 80.000đ.

Cụ thể đối với từng bị can như sau:

- **Đối với Lê Thị H:** Hiền sử dụng điện thoại SamSung A5 màu vàng gắn 2 thẻ sim có số thuê bao 0944809xxx, 0944986xxx để nhận tin nhắn mua số lô, số đề và chuyển bảng từ Lục Thị T, Nguyễn Thị Th và Lê Thị T. Trong ngày 22/8/2018, T đã chuyển cho H các số lô, số đề với tổng số tiền 29.996.800đ; số tiền trúng 6.420.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc giữa Hiền và Tám là 36.416.800đ. T chuyển bảng cho H 5.882.600đ; số tiền trúng 6.400.000đ. Số tiền đánh bạc giữa H và T là 12.282.600đ. Số tiền Th mua số đề của H là 42.040.000đ; số tiền trúng 3.500.000đ. Số tiền đánh bạc giữa H và Th là 45.540.000đ. Ngoài ra H còn ghi bán số lô, đề cho Lê Thị Ph ở thôn PhM, xã Xuân Tân qua tin nhắn zalo với tổng số tiền 2.132.000đ; số tiền trúng 800.000đ.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của H được xác định là **97.171.400đ**.

- **Đối với Lục Thị T:** Tám sử dụng điện thoại SamSung Duos, gắn thẻ sim có số thuê bao 0946561xxx để nhắn tin mua bán, chuyển bảng số lô, số đề. Ngày 22/8/2018, tổng số tiền Tám đã chuyển cho H và số tiền trúng là 36.416.800đ. Tổng số tiền T chuyển cho Ch là 7.336.600đ; số tiền trúng 4.670.000đ. Số tiền đánh bạc giữa T và Ch là 12.006.600đ. (Trong số tiền T chuyển cho H và Ch có

4.360.000đ là tiền T bán lô đề cho Nguyễn Thị Ph và 1.320.000đ là tiền bán lô đề cho Nguyễn Văn B). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T được xác định là: **48.423.400đ**.

- **Đối với Nguyễn Thị Th:** Th sử dụng điện thoại SamSung màu trắng, gắn thẻ sim có số thuê bao 01205276xxx để nhắn tin qua mạng zalo mua số đề với H. Số tiền đánh bạc của Th là **45.540.000đ**.

- **Đối với Lê Thị T:** T sử dụng điện thoại SamSung galaxy J5, gắn thẻ sim có số thuê bao 01205298xxx để nhắn tin chuyển bảng số lô, đề cho H. Tổng số tiền đánh bạc của T là **12.282.600đ**.

- **Đối với Đỗ Văn Ch:** Chung sử dụng điện thoại Iphone 4 màu trắng, gắn thẻ sim có số thuê bao 0919607xxx để nhận tin nhắn zalo chuyển bảng lô đề từ T. Tổng số tiền đánh bạc của Ch là **12.006.600đ**.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Viện khoa học hình sự phục hồi dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn điện thoại liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề tại các máy điện thoại thu giữ của các đối tượng. Kết luận giám định xác định chiếc điện thoại SamSung Dous của T; điện thoại SamSung A5 của H; điện thoại Iphone 4 của Ch, điện thoại SamSung của Th và điện thoại SamSung Galaxy J5 của Lê Thị T đều có tin nhắn mua bán số lô, số đề trong ngày 22/8/2018 như các đối tượng đã khai báo. Đối với những điện thoại còn lại, không phát hiện có dữ liệu tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

***Về một số đối tượng có liên quan đến việc mua số lô, số đề với các bị cáo.***

Tin nhắn còn lưu giữ trong điện thoại và theo khai báo của Lê Thị H thì Lê Công K ở thôn 3, xã Tây Hồ có dùng tài khoản zalo tên “K” để nhắn tin mua số lô, đề với H. Tuy nhiên, quá trình làm việc K không thừa nhận; Tài khoản zalo “K” sau ngày 22/8/2018 đã dừng hoạt động, không xác định được số điện thoại hoặc tên người đã đăng ký. Dữ liệu trong điện thoại và lời khai của Lê Thị T có ghi bán số lô, đề thông qua hình thức nhắn tin cho Trịnh Ngọc D và Hà Đình Q đều ở thôn 4, xã X L có số điện thoại lần lượt là 01648.356.xxx và 0978.012.xxx. Quá trình làm việc Q không thừa nhận việc mua lô, đề với H; còn D kết quả xác minh không có mặt tại địa phương. Đỗ Văn Ch khai báo có bán lô đề cho Lê Viết Ch ở cùng thôn thông qua nhắn tin với số điện thoại của Ch là 01689.097.xxx. Tuy nhiên Ch không nhớ cụ thể số lô đề và số tiền đã bán cho Ch; điện thoại của Ch cũng không còn dữ liệu có liên quan. Tiến hành thu giữ thư tín, điện tín xác minh thông tin chủ thuê bao của ba số điện thoại nêu trên, kết quả xác định các số thuê bao không đứng tên Trịnh Ngọc D, Hà Đình Q và Lê Viết Ch. Do đó không đủ căn cứ chứng minh hành vi mua bán số lô, số đề của số đối tượng có liên quan này.

Lục Thị T khai trong ngày 22/8/2018 còn ghi bán lô đề trực tiếp cho Lê Thị M ở thôn 3 và Lê Thị D ở thôn 5 cùng xã X Kh, nhưng T không nhớ rõ đã ghi bán số lô, số đề nào và bao nhiêu tiền. M và D không thừa nhận việc có mua bán lô đề với T. Còn một số người đến ghi mua lô đề trực tiếp với T nhưng T không biết, không nhớ là ai nên cũng không có căn cứ chứng minh.

Hành vi của Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Văn B và Lê Thị Ph đã bị Công an huyện Thọ Xuân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại OPPO màu trắng gắn hai thẻ sim có số thuê bao 0987330883; 0948570298 thu giữ khi khám xét chỗ ở của H là của anh Hoàng Đình B (chồng của H) không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B.

Số vật chứng còn lại gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Duos; 01 điện thoại Nokia màu đen (thu của T); 01 điện thoại SamSung A5 màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 515 màu đen (thu của H); 01 điện thoại Iphone màu trắng; 02 điện thoại Nokia ; 01 máy tính bảng Galaxy tab 3 màu trắng nhãn hiệu SamSung (thu của Ch); 01 điện thoại SamSung màu trắng (thu của Th); 01 điện thoại SamSung galaxy J5 (thu của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216(thu của Nguyễn Thị Ph) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen (thu của Nguyễn Văn B); số tiền 83.200.000đ (thu của H). Số vật chứng trên đã được quản lý và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 20/VKS - HS ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “đánh bạc” theo qui định tại khoản 2 Điều 321 BLHS; truy tố các bị cáo Lục Thị T, Nguyễn Thị Th, Lê Thị T và Đỗ Văn Ch về tội “đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên tòa. Trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Thọ Xuân giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 2 Điều 321; Khoản 1, 2 Điều 65; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS năm 2015, tuyên phạt bị cáo: Lê Thị H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65; Điều 58 BLHS năm 2015; Xử phạt Lục Thị T từ 18 – 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 – 48 tháng; tuyên phạt bị cáo: Nguyễn Thị Th từ 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng. tuyên phạt bị cáo: Lê Thị T và Đỗ Văn Ch từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 BLHS phạt bổ sung bị cáo Lê Thị H từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng. Lục Thị T, Nguyễn Thị Th, Lê Thị T và Đỗ Văn Ch, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

**Về xử lý vật chứng:** Những điện thoại sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; số tiền và điện thoại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu.

**Về án phí:** áp dụng Điều 136 BLTTHS, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ TNHS.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị H đã phạm tội “đánh bạc” theo qui định tại khoản 2 Điều 321 BLHS; các bị cáo Lục Thị T, Nguyễn Thị Th, Lê Thị T và Đỗ Văn Ch đã phạm tội “đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[2] Xét tính chất vụ án: Trong những năm gần đây trên địa bàn huyện Thọ Xuân bên cạnh sự phát triển về kinh tế - xã hội thì các loại tội phạm ngày càng có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp, nhất là tội “Đánh bạc”. Có thể nói “Đánh bạc” đã trở thành tệ nạn, do đó đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức lối sống và các chuẩn mực xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà Nước. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng. Các bị cáo đều cố ý thực hiện tội phạm và nhằm mục đích lợi nhuận được, thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau bằng hình thức chơi đánh bạc trái phép. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, vai trò của các bị cáo là khác nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần có sự phân hoá vai trò để cá thể hoá hình phạt cho từng bị cáo. Trong vụ án này, Bị cáo Lê Thị H là người có vai trò cao nhất, H thừa nhận sử dụng điện thoại SamSung A5 màu vàng gắn 2 thẻ sim có số thuê bao 0944809158, 0944986985 để nhận tin nhắn mua số lô, số đề và chuyển bảng từ Lục Thị T, Nguyễn Thị Th và Lê Thị T. Ngoài ra H còn ghi bán số lô, đề cho Lê Thị Ph ở thôn Ph M, xã X T qua tin nhắn zalo với tổng số tiền đánh bạc của H được xác định là **97.171.400đ**.

Đối với Lục Thị T được xếp vị trí thứ 2 trong vụ án; T sử dụng điện thoại SamSung Duos, gắn thẻ sim có số thuê bao 0946561838 để nhận tin mua bán, chuyển bảng số lô, số đề. Ngày 22/8/2018, tổng số tiền T đã chuyển cho H và cho Ch đồng thời T bán lô đề cho Nguyễn Thị Ph và Nguyễn Văn B với tổng số tiền đánh bạc của T được xác định là: **48.423.400đ**.

Nguyễn Thị Th xếp ở vị trí thứ 3 trong vụ án vì Th sử dụng điện thoại SamSung màu trắng, gắn thẻ sim có số thuê bao 01205276027 để nhận tin qua mạng zalo mua số đề với H. Số tiền đánh bạc của Th là **45.540.000đ**.

Đối với Lê Thị T và Đỗ Văn Ch được xếp vị trí sau cùng trong vụ án, T sử dụng điện thoại SamSung galaxy J5, gắn thẻ sim có số thuê bao 01205298087 để nhận tin chuyển bảng số lô, đề cho H. Tổng số tiền đánh bạc của T là **12.282.600đ**, Đỗ Văn Ch sử dụng điện thoại Iphone 4 màu trắng, gắn thẻ sim có số thuê bao

0919607249 để nhận tin nhắn zalo chuyển bảng lô đề từ T. Tổng số tiền đánh bạc của Ch là **12.006.600đ**.

Vì vậy khi quyết định hình phạt phải xem xét đến hành vi, nhân thân, và số tiền các bị cáo đánh bạc để áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Lục Thị T, Nguyễn Thị Th, Lê Thị T và Đỗ Văn Ch phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lê Thị H được Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước xác nhận công trạng về việc cung cấp thông tin về tin báo tội phạm, nên Hiền được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*" theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Thị Th và Lê Thị T đã đến Công an huyện Thọ Xuân đầu thú; Lê Thị H, Lục Thị T và Lê Thị T có bố, mẹ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; Bản thân T trong quá trình hoạt động công tác phụ nữ tại địa phương được tặng thưởng nhiều giấy khen. Do đó các bị cáo Lê Thị H, Lục Thị T, Nguyễn Thị Th và Lê Thị T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu bị truy cứu TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án này, một số đối tượng có tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Văn B và Lê Thị Ph, nhưng chưa đến mức truy cứu TNHS, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo đều ghi nợ, trên thực tế chưa thu tiền và chưa được hưởng lợi gì nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại OPPO màu trắng gắn hai thẻ sim có số thuê bao 0987330883; 0948570298 thu giữ khi khám xét chỗ ở của H là của anh Hoàng Đình B (chồng của H) không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Duos; 01 điện thoại Nokia màu đen (thu của T); 01 điện thoại SamSung A5 màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 515 màu đen (thu của H); 01 điện thoại Iphone màu

trắng; 02 điện thoại Nokia ; 01 máy tính bảng Galaxy tab 3 màu trắng nhãn hiệu SamSung (thu của Ch); 01 điện thoại SamSung màu trắng (thu của Th); 01 điện thoại SamSung galaxy J5 (thu của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 (thu của Nguyễn Thị Ph) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen (thu của Nguyễn Văn B); số tiền 83.200.000đ (thu của H). Số vật chứng trên đã được quản lý và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Xét toàn bộ số vật chứng trên, Hội đồng xét xử xác định những vật các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để phạm tội nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Duos màu trắng (thu của T); 01 điện thoại SamSung A5 màu vàng (thu của H); 01 điện thoại Iphone4 màu trắng (thu của Ch); 01 điện thoại SamSung màu xám bạc (thu của Th); 01 điện thoại SamSung galaxy J5 (thu của T).

Số tài sản còn lại gồm 01 điện thoại Nokia màu đen thu của T; 01 điện thoại di động Nokia 515 màu đen (thu của H); 02 điện thoại Nokia ; 01 máy tính bảng Galaxy tab 3 màu trắng nhãn hiệu SamSung (thu của Ch); số tiền 83.200.000đ (thu của H) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216(thu của Nguyễn Thị Ph) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen (thu của Nguyễn Văn B) không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Khoản 2 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị H; căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Lục Thị T, Nguyễn Thị Th, Lê Thị T và Đỗ Văn Ch; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Lục Thị T, Nguyễn Thị Th và Lê Thị T.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Thị H, Lục Thị T, Nguyễn Thị Th, Lê Thị T và Đỗ Văn Ch phạm tội “đánh bạc”.

### **Xử phạt:**

1- Bị cáo Lê Thị n 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2- Bị cáo Lục Thị T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3- Bị cáo Nguyễn Thị Th 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4- Lê Thị T tháng 12 (mười hai) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5- Đỗ Văn Ch 12 (mười hai) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho UBND xã X L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá, bị cáo Lục Thị T cho UBND xã X Kh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Giao bị cáo Nguyễn Thị Th và Lê Thị T cho UBND xã XM, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Giao bị cáo Đỗ Văn Ch cho UBND xã Th H, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách mà các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

Áp dụng Khoản 3 Điều 321; Điều 35 BLHS;

Phạt bổ sung để sung vào ngân sách nhà nước gồm:

1. Bị cáo Lê Thị H 15.000.000đ (mười lăm triệu) đồng.
2. Bị cáo Lục Thị T, Nguyễn Thị Th, Lê Thị T và Đỗ Văn Ch; mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu) đồng.

**Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Duos màu trắng (thu của bị cáo T); 01 điện thoại SamSung A5 màu vàng (thu của H); 01 điện thoại Iphone4 màu trắng (thu của bị cáo Ch); 01 điện thoại SamSung màu xám bạc (thu của bị cáo Th); 01 điện thoại SamSung galaxy J5 (thu của Lê Thị T)

Trả lại: 01 điện thoại Nokia màu đen có số IMEI1: 353407097433601 cho Lục Thị T ; 01 điện thoại di động Nokia 515 màu đen cho bị cáo Lê Thị H; 01 điện thoại Nokia 222, 01 điện thoại Nokia 105 vỏ màu đen; 01 máy tính bảng Galaxy tab 3 màu trắng nhãn hiệu SamSung cho bị cáo Đỗ Văn Ch; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 cho người có quyền lợi liên quan Nguyễn Thị Ph và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen cho Nguyễn Văn B theo phiếu nhập kho số: PNK25 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị H số tiền 83.200.000đ (tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số: PT381 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

**Án phí:** Buộc Lê Thị H, Lục Thị T, Nguyễn Thị Th, Lê Thị T và Đỗ Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Thi hành án huyện Thọ Xuân;
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- HĐND xã Xuân Khánh;
- Người có quyền lợi liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Đăng Tuấn**